

Số: 04./BCTN-NSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN
Năm báo cáo: NĂM 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0300766500 cấp lần đầu ngày 15/11/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013.
- Vốn điều lệ: 86.392.080.000 đồng (*Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 86.392.080.000 đồng (*Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ: 242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3835 8999
- Số fax: (028) 3830 8530
- Website: <http://www.saigonplastic.com.vn>
- Mã cổ phiếu: **NSG**

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân là Xí nghiệp Quốc doanh Nhựa 7 được thành lập vào tháng 04 năm 1989 trên cơ sở Xí nghiệp nhựa gia dụng của Liên hiệp Xí nghiệp Nhựa thành phố. Đến năm 1992 chính thức thành lập Công ty Nhựa Sài Gòn.

Ngày 31/12/2003, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 5732/QĐ-UB ngày 31/12/2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23/07/2004, tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty Nhựa Sài Gòn, giá đấu thành công bình quân 104.000 đồng/cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu).

Ngày 16/10/2004, công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần. Ngày 15/11/2004, công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu số 4103002859 với vốn điều lệ là 36.000.000.000 đồng (*Ba mươi sáu tỷ đồng*), đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013 với chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300766500 vốn điều lệ là 86.392.080.000 đồng (*Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ngày 27/02/2012, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng công văn số 554/UBCK-QLPH.



Ngày 01/04/2016, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 26/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.639.208 cổ phần.

Ngày 12/05/2016 Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 289/QĐ - SGDHN với mã chứng khoán là "NSG".

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành kinh tế - công nghiệp xây dựng, môi trường, giao thông vận tải, sản phẩm khuyến mại và quảng cáo.

- Địa bàn kinh doanh:

Tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

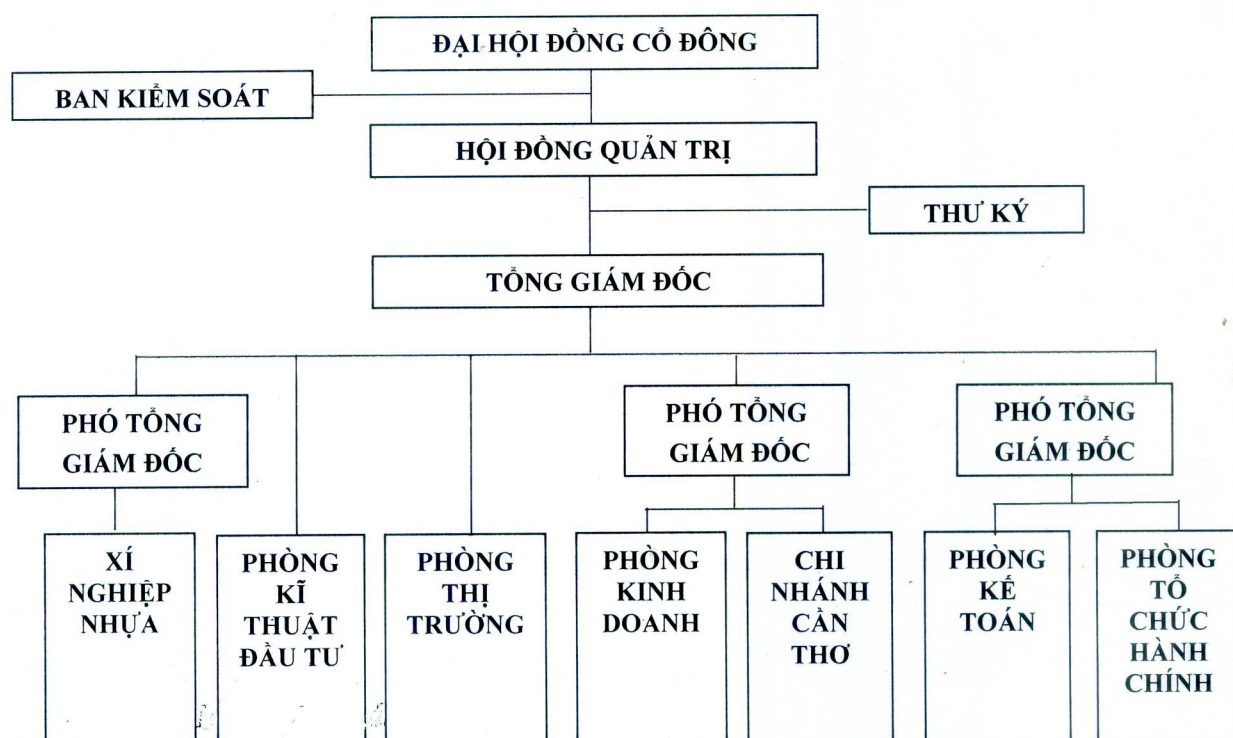
- Mô hình quản trị:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn, mô hình quản trị của công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;
- Xí nghiệp Nhựa, Phòng Kỹ thuật - Đầu tư, Phòng Kinh doanh, Phòng Thị trường, Phòng Kế toán Tài Chính và Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi nhánh Cần Thơ.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Với cơ cấu trên, bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được thể hiện:



II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Các sản phẩm truyền thống của đơn vị chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ các nhà sản xuất cùng ngành nên sụt giảm về doanh thu rõ rệt.

Khả năng tài chính hạn chế, cùng với việc không được tiếp cận nguồn vốn tín dụng, do đó việc tồn kho nguyên liệu để sản xuất đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đẩy đơn vị vào tình trạng hết sức khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành:

2.1.1. Họ và tên: CAO VĂN SANG

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người Đại diện theo Pháp luật.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.731.021 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu; Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 1.727.841 cổ phiếu.

2.1.2. Họ và tên: LÊ VĂN QUANG

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 4.992 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 4.992 cổ phiếu.

2.1.3. Họ và tên: ĐOÀN QUỐC TUẤN

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 1.200 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phiếu

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Bà **LÊ BÍCH THẢO**, Phó Tổng Giám đốc đã nghỉ việc từ tháng 4/2020.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: 70 người. (Tính đến hết ngày 31/12/2020)

Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, Người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình kết quả kinh doanh chủ yếu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm (2020/2019)
Tổng giá trị tài sản	117.860.655.225	93.972.189.779	79,73%
Doanh thu thuần	57.977.513.707	22.770.779.699	39,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(29.389.762.860)	(28.332.132.668)	96,40
Lợi nhuận khác	182.507.132	(1.735.491.611)	-
Lợi nhuận trước thuế	(29.207.255.728)	(30.067.624.279)	2,95%
Lợi nhuận sau thuế	(29.207.255.728)	(30.067.624.279)	2,95%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,50	0,20	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,16	0,03	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,58	0,80	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,40	3,92	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 8.639.208 cổ phiếu phổ thông, trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 8.639.208 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 0 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách chốt ngày 27/5/2020)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần(cổ phần)	Tỷ lệ %
I	Cổ đông trong nước	237	8.639.208	100%
1.1	Tổ chức	5	5.170.364	59,85%
1.2	Cá nhân	232	3.468.844	40,15%
II	Cổ đông nước ngoài			
2.1	Cá nhân	0	-	-
2.2	Tổ chức	0	-	-
Tổng cộng			8.639.208	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu sử dụng chủ yếu là nhựa HDPE, PP, ABS với sản lượng trong năm 2020 là 320 tấn.

- Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất

sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không sử dụng nguồn nguyên liệu tái chế bên ngoài, chỉ tái sản xuất các sản phẩm bị lỗi trong quy trình sản xuất của công ty.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:* Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện năng, với kết quả sử dụng như sau: Trực tiếp: 569.000 kWh; Gián tiếp: 102.000 kWh

- *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:* không.

6.3. Tiêu thụ nước:

- *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:* Nguồn cung cấp là Nước thủy cục do Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn cung cấp. Lượng nước sử dụng trong năm: 900m³.

- *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:*

+ Toàn bộ nước sử dụng là dùng cho mục đích sinh hoạt, không tái sử dụng.

+ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

+ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

+ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.4. Chính sách liên quan đến Người lao động

- *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

+ Số lượng lao động: 70 người. (Tính đến hết ngày 31/12/2020)

+ Mức lương bình quân: 7.000.000 đồng/tháng/người.

- *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:* Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ công nhân viên của Công ty.

- *Hoạt động đào tạo Người lao động*

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Hàng năm Công ty đều có chương trình đào tạo về An toàn vệ sinh lao động, Sơ cấp cứu, Phòng chống cháy nổ,...cho toàn thể CB-CNV với số giờ: 16 giờ/người/năm.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ Người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

+ Đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công nhân lao động, kỹ thuật tại chỗ như thi tay nghề, nâng bậc,...các lớp về an toàn trong vận hành cầu trục, bình khí nén, thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt của các Trung tâm bên ngoài đào tạo.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với mức tổng doanh thu năm 2020 là 22,8 tỷ đồng tuy so với cùng kỳ năm trước bằng 50% do đại dịch Covid nên hầu như đình trệ hoàn toàn hoạt động SXKD

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Trong năm không có biến động về tài sản, dự án đầu tư mới đi vào hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả thiết thực như: giảm thiểu nhân công lao động, giảm thiểu điện năng tiêu thụ/kg sản phẩm.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không.

3. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: có

IV. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường, xã hội của công ty

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn chú trọng việc thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường chung, áp dụng quy chuẩn về môi trường, đúng pháp luật.

2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn quan tâm việc chăm lo sức khỏe, đời sống cho Người lao động, hỗ trợ những trường hợp ốm đau bệnh tật. Khuyến khích tinh thần lao động sáng tạo trong toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm tạo điều kiện phát huy tính sáng tạo, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả thiết thực, cải thiện thêm thu nhập.

Khuyến khích cho con của cán bộ công nhân viên bằng cách trao các phần quà cho các bé có thành tích học tập tốt, tổ chức phát quà Quốc tế Thiếu nhi 1-6, Tết Trung thu.

Tổ chức họp mặt, vui chơi giải trí cho cán bộ công nhân viên trong dịp Lễ 8/3, 20/10,...

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chia sẻ những khó khăn đối với các hoàn cảnh khó khăn, “Quý trẻ em nghèo”,... tuy giá trị không lớn nhưng thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng của doanh nghiệp.

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.

- Về hoạt động kinh doanh:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo nhằm duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		
		Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) Thực hiện 2020/ Kế hoạch 2020
1	Vốn điều lệ	86.392	86.392	
2	Tổng doanh thu	40.000	22.770	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.500	(30.068)	

- Về thay đổi nhân sự: có sự thay đổi nhân sự

- Về hoạt động cộng đồng: không

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Hoạt động giám sát HĐQT chưa tuân thủ đúng theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của công ty và các thông lệ quản lý.

- Hàng Quý, thành viên HĐQT đã được báo cáo nhanh về tiến độ sản xuất kinh doanh và kế hoạch của Quý tiếp theo do Tổng Giám đốc trình bày.

VI. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tính đến ngày 31/12/2020, thành phần cơ cấu của Hội đồng quản trị công ty gồm có năm (05) thành viên, trong đó gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên.

Bảng tổng hợp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Vượng	2.159.759 cổ phiếu. Trong đó: Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 2.159.759 cổ phiếu theo quyết định ngày 21/06/2019	25,00%	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành Công ty) Miễn nhiệm 15/12/2020
2	Bùi Quốc Huy	2.159.759 cổ phiếu. Trong đó: Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 2.159.759 cổ phiếu theo quyết định ngày 15/12/2020	25,00%	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành Công ty)
3	Lâm Tử Thanh	701.388 cổ phiếu (Cá nhân sở hữu: 4.764 cổ phiếu, được ủy quyền 696.624 cổ phiếu - đại diện Công ty TNHH TM Á Châu và Công ty TNHH Nhựa Nam Á)	8,12%	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành Công ty)
4	Cao Văn Sang	1.731.021 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu; Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 1.727.841 cổ phiếu	20,04%	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc
5	Lê Điền Trung	2.880 cổ phiếu (cá nhân)	0,03%	Thành viên HĐQT
6	Trương Thị Thiên Trang	1.200 cổ phiếu (cá nhân)	0,01%	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 29/6/2019

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Hồ Thuý Hà	4 cổ phiếu (cá nhân)	0%	Trưởng ban
2	Trần Viết Dũng	Không sở hữu cổ phiếu	0%	Thành viên

3	Phạm Thanh Phong		0%	Thành viên, bổ nhiệm ngày 29/6/2019
---	------------------	--	----	-------------------------------------

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc không có tiếng nói chung, hoạt động HĐQT, BKS vượt thẩm quyền, mặc dù các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu.

- Kiểm soát hoạt động Công ty theo tháng, Quý.
- Hội đồng quản trị họp thì thành phần Ban Kiểm soát đều tham gia.
- Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo công ty và các cán bộ quản lý.

- Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức ba trên > 15 buổi họp trong đó có 02 buổi kiểm tra kết sát quỹ công ty nhưng không thông báo cho Tổng Giám đốc biết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 là **49.320.000 đồng**.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không có*

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không có*

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Các thông tin đều được cập nhật theo đúng quy định của luật chứng khoán, chia sẻ các thông tin cho cổ đông để nắm được thông tin.

- Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban đều thực hiện đúng theo nghĩa vụ, quyền hạn của mình, tuân thủ quy định của Pháp luật.

VII. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán: từ chối đưa ra ý kiến*

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 đính kèm.



CAO VĂN SANG